

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ



THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

ĐỒNG NAI
Đưa thông tin Khoa học - Công nghệ
và Internet về nông thôn



Xuân @t Dậu
2005
Chúc mừng năm mới

Năm Ất Dậu



Phân loại theo giống, nguồn gốc gà Việt Nam, phân bố nhiều ở miền Bắc, miền Trung; - Khối lượng gà lúc mới nở khoảng 30 gam/con, lúc trưởng thành con trống có khối lượng khoảng 2,7kg/con, con mái khoảng 1,2kg/con; - Bắt đầu đẻ lúc khoảng 130 ngày tuổi, có thể đẻ từ 4-5 lứa/năm, mỗi lứa từ 10-15 trứng, khối lượng trứng từ 42-45 gam/quả, trứng có màu nâu nhạt, gà có khả năng tự ấp trứng; - Thịt thơm ngon, ngọt và hơi giai, hàm lượng axit glutamic khá cao, được nhiều người chuộng.

2/ GÀ ÁC :



Phân loại theo giống, nguồn gốc miền Nam, Việt Nam, phân bố tập trung nhiều ở tỉnh Long An, Hà Nội; - Khối lượng gà lúc mới nở từ 18-20 gam/con; lúc trưởng thành con trống từ 700-750 gam/con, con mái từ 556-600 gam/con; - Bắt đầu đẻ lúc 110-120 ngày tuổi; nếu để gà đẻ và tự ấp,

* Gà có đuôi dài nhất : loài gà cảnh ở Nhật Bản là loài có lông đuôi dài nhất thế giới, nên được gọi là gà đuôi dài. Lông đuôi của loại gà cảnh này có ba màu: trắng, nâu thẫm và trắng pha lẫn các màu khác. Tuổi thọ của gà đuôi dài khoảng 9-10 năm, với lông đuôi mỗi năm có thể dài ra chừng 1 mét. Đuôi dài nhất của loài gà này tới trên 7 mét, chúng thường được chủ nhân cho đứng trên một cái giá treo cao để lông rũ xuống tận mặt đất cho đẹp mắt.

* Trao vương miện cho gà : tại Phitsanulok (Thái Lan) gần đây đã diễn ra một cuộc thi sắc đẹp dành riêng cho những chàng gà trống. Trải qua nhiều vòng thi, vương miện "Vua Mào" được trao cho con gà trống có chiếc mào đẹp nhất cùng với bộ lông óng mượt như nhung. Chiếc vương miện cho "Vua Mào" không chỉ dành riêng cho chàng gà đẹp để oai vệ này mà còn cho người đã có công nuôi dưỡng nó. Được biết, trên đất nước Phật giáo này đã có rất nhiều lần tổ chức cuộc thi sắc đẹp dành cho các "nam thanh nữ tú gà" ở nhiều địa phương khác nhau.

* 11 giống gà quý hiếm ở nước ta: theo bản danh sách liệt kê " 20 giống gia cầm quý hiếm - bảo vật quốc gia" được Bộ NN &PTNT công bố ngày 8-2-2004 thì đã có đến 11 giống gà cần được bảo vệ duy trì giống là: Tè, Ri, H'Mông, Mía, Ác, Tàu Vàng, Tre, Đông Tảo, Móng, Chọi và đặc biệt là gà Hồ. Gà Hồ rất khó nuôi, như nuôi gà cảnh, trừ vùng Hồ (Thuận Thành - Bắc Ninh) ra không nơi nào có mà nuôi. Người dân ở vùng này có lệ là họ giữ giống gà như giữ gìn bảo vật của làng xóm, không cho ai mang gà ra ngoài, ngay cả các nhà nghiên cứu khoa học.

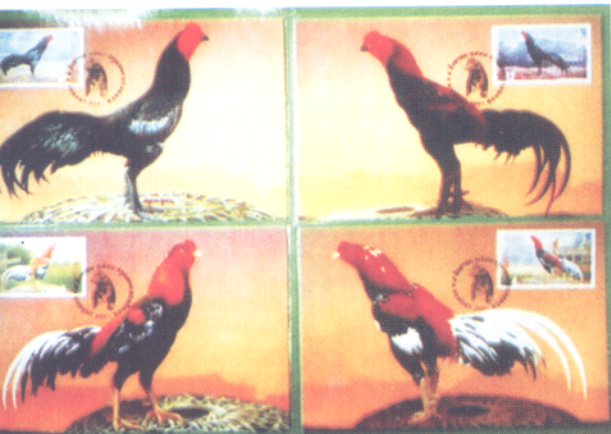
TÌNH THỬ

(Góp nhặt & biên soạn)

* Mèo ấp trứng gà : một cô mèo tên là Marqisha, được nuôi nấng trong nhà một nông dân Nga, đã tự dưng biến mất. Bà chủ nhà đã đi tìm mà không thấy, phải cho đăng lên mục "Tìm mèo" trên báo cũng không thấy kết quả. Sau cùng, bà phát hiện ra cô Marqisha đang nằm trong... ổ gà để ấp trứng, định bế cô nài về thì cô nài gầm gừ hung dữ, lấy cá làm mồi nhử thì cô nài rời khỏi ổ gà để "xức" cá, nhưng "xức" xong liền quay lại ổ để tiếp tục ... ấp trứng gà.

* Lông gà có thể làm áo chống đạn : lông gà rừng có thể không ngăn được đạn của người đi săn, nhưng lại có thể bảo vệ được các binh lính trên chiến trường. Những nhà nghiên cứu ở Trường Đại học Layding miền Nam nước Anh đã phát hiện phần mềm trong trong lông vũ của gà rừng có chứa loại chất đậm trong móng tay có khả năng hấp thụ uy lực của đạn, nên đã kiến nghị Bộ Quốc phòng lấy lông vũ thay thế chất Cellulose Kevlar làm áo chống đạn.

* Con Gà Tây suýt trở thành biểu tượng của nước Mỹ: Vào năm 1789, ông Benjamin Franklin - nhà bác học bách khoa, nhà văn, nhà báo, nhà chính trị, nhà ngoại giao người Mỹ - đã đề nghị Quốc hội Mỹ thay hình ảnh con đại bàng bằng một loài vật khác "lông lầy hơn, đặc thù Mỹ hơn", và ông đã tiến cử ... con gà tây. Quốc hội Mỹ xảy ra tranh luận kéo dài, sau cùng đi đến quyết định ... không chấp nhận!





giới thiệu một số dòng, giống



một năm đẻ từ 90-100 quả trứng, trung bình 30 gam/quả; - Thịt màu đen, xương đen, hàm lượng axit glutamic khá cao, thịt hơi tanh do hàm lượng sắt cao. Được xem là "gà thuốc".

3/ GÀ TÈ (GÀ LÙN) :

Phân loại theo giống, có lâu đời ở nước ta, phân bố nhiều ở các tỉnh phía Bắc, như: Yên Bái, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Hà Tây, Hà Nội; - Khối lượng mới nở khoảng 25gam/con, lúc trưởng thành con trống nặng 1,6 kg, con mái nặng 1,3 kg/con; - Bắt đầu đẻ lúc 120-150 ngày tuổi, nếu đẻ tự ấp thì đẻ từ 3-4 lần/năm, mỗi lần đẻ từ 15-18 quả, khối lượng trung bình từ 45-48 gam/quả, thuộc loại mắn đẻ và tiêu thụ ít thức ăn; - Thịt ngon không kém gà ta.



4/ GÀ MÍA :

Phân loại theo giống, có nguồn gốc từ thôn Mông Phú, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây, phân bố các tỉnh đồng bằng sông Hồng, nhiều ở tỉnh Hà Tây; - Lúc mới nở gà nặng khoảng 43gam/con; lúc trưởng thành con trống nặng khoảng 3kg, con mái khoảng 2,3kg; - Bắt đầu đẻ từ 165-170 ngày tuổi, từ 4-5 lứa/năm, số lượng trung bình từ 55-60 quả/năm, mỗi quả trứng nặng 55-58gam/quả; - Thịt ngọt, trước đây là sản phẩm cung tiến nhà vua và dùng chiêu đãi ở các lễ hội.



5/ GÀ HỒ (GÀ TÒ) :

Phân loại theo giống, có nguồn gốc và phân bố ở vùng Hồ, nay là làng Lạc Thổ, thị trấn Hồ, huyện



Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; - Lúc mới nở nặng khoảng 45gam/con, lúc trưởng thành con trống nặng 4,5 đến 5,5 kg/con, con mái nặng từ 3,5-4,0kg/con; - Bắt đầu đẻ lúc 185 ngày tuổi. Một năm đẻ từ 3-4 lứa, mỗi lứa đẻ được từ 10-15 quả, mỗi quả nặng 50-55gam/quả; - Thịt Gà Hồ ngọt, thơm, thớ thịt to. Là biểu tượng văn hóa - tranh Đông Hồ - của vùng Kinh Bắc.

6/ GÀ ĐÔNG TẢO :

Phân loại theo giống, có nguồn gốc ở xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, phân bố ở huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên một số nuôi ở Hà Nội; - Lúc mới nở nặng 38-40gam/con, lúc trưởng thành con trống nặng 4,5 kg/con, con mái nặng 3,5kg/con; - Bắt đầu đẻ 160 ngày tuổi. Nếu đẻ rồi tự ấp, 10 tháng 70 quả, mỗi quả nặng 48-55gam/quả; - Thường được dùng để cúng tế, hội hè;



7/ GÀ H'MÔNG :

Phân loại theo giống, có nguồn gốc vùng núi cao có người H'Mông và các dân tộc thiểu số sinh sống. Phân bố các tỉnh miền núi Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Nghệ An, Hà Nội...; - Lúc mới nở 28-30 gam, lúc trưởng thành con trống nặng 2,2 đến 2,5 kg/con, con mái nặng 1,6- 2,0 kg/con; - Bắt đầu 110 ngày tuổi. Nền đẻ gà đẻ rồi tự ấp, có thể đẻ 4-5 lứa/năm, mỗi lứa từ 10 - 15 quả, mỗi quả nặng 50gam/quả, trứng có màu nâu nhạt; - Thịt ngon, thơm, ít mỡ. Hàm lượng đạm khá cao so với các giống khác.



8/GÀ TRE :

Phân loại theo giống, có nguồn gốc lâu đời ở vùng Đông Nam Bộ. Phân bố ở Long An, TP. Hồ Chí Minh và một số ít tỉnh ở phía Bắc; - Gà tre nhỏ con, con trống nặng 1,2-1,3kg/con, con mái nặng 0,8-0,9kg/con; - Mỗi năm đẻ từ 5-7 lứa, mỗi lứa từ 8-10 quả/mái.



9/ GÀ TÀU VÀNG :

Phân loại theo giống, có nguồn gốc lâu đời ở Việt Nam, phân bố tập trung ở Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bình Dương; - Lúc mới nở nặng 18-20gam/con, lúc trưởng thành con trống 700-750gam/con, con mái nặng 550-600gam/con; - Bắt đầu đẻ



120-140 ngày tuổi. Nếu để gà đẻ rồi tự ấp, một năm đẻ 90-120 quả.

10/ GÀ CHOI :

Phân loại theo Nhóm giống, nguồn gốc ở Việt Nam từ lâu đời, phân bố ở nhiều nơi; - Lúc trưởng thành con trống nặng từ 4-5kg/con, con mái nặng từ 3,5-4kg/con; - Bắt đầu đẻ từ 1 năm tuổi, mỗi năm đẻ 4-5 lứa, mỗi lứa từ 5-8 trứng.



11/ GÀ Ô KÊ (GÀ ĐEN):

Phân loại theo giống, nguồn gốc ở các làng biên giới Việt Trung tỉnh Lào Cai, xuất hiện hàng trăm năm nay. Phân bố tập trung ở Bắc Hà, Mường Khương, Văn Bàn, Thạn Uyên và Bát Xát, tỉnh Lào Cai. - Khối lượng gà lúc mới nở: 30-32gam/con. Lúc trưởng thành con trống nặng 2,5kg, con mái nặng 1,2 kg/con. - Bắt đầu đẻ lúc 110 ngày tuổi. Nếu để gà đẻ rồi tự ấp, có thể đẻ 2-3 lứa/năm, một lứa 8-10 quả trứng/mái. Trứng nặng 45 gam/quả, màu nâu nhạt. - Thịt, mỡ, xương và nội tạng đều đen hoặc đen xám. Thịt ngon, thơm, rất ít mỡ, được người bản xứ dùng làm "thuốc" bổ dưỡng sức khỏe cho cơ thể.



12/GÀ LƠ HON (GÀ LEGHORN):

Phân loại theo dòng, nguồn gốc từ Cuba, được nhập từ năm 1974 với 3 dòng: BVx, BVy và L3. Phân bố ở Ba Vì tỉnh Hà Tây và một số nơi khác. - Khối lượng gà trống lúc trưởng thành khoảng 2,5 kg, gà mái khoảng 1,8 kg/con. Trứng màu trắng. Năng suất trứng ước 280quả/năm. - Giống gà hướng trứng.



13/ GÀ BRAO NÍC (GÀ BROWN NICK) :

Phân loại theo dòng. Nguồn gốc từ dòng gà cao sản của Mỹ, nhập đầu tiên vào Công ty Chăn nuôi Gia cầm Tp. HCM và một số tỉnh phía Nam, phía Bắc. - Khối lượng mới nở: 36 gam/con, khối lượng lúc trưởng thành 1,8 kg/con. - Bắt đầu đẻ trứng lúc 18 tuần tuổi. Sản lượng trứng 305-325quả/56 tuần. Trứng nặng từ 62-64gam/quả.



14/GÀ TAM HOÀNG:

Phân loại theo dòng, nguồn gốc nhập từ Trung Quốc. Phân bố ở khắp nơi như Hà Nội, Hà Tây, Thái Bình, Thanh Hóa, Huế, Quang Ngải, Bình Định, TP. Hồ Chí Minh... - Khối lượng mới nở khoảng 42gam/con, lúc trưởng thành con trống nặng khoảng 2,0-2,2kg/con, con mái khoảng 1,6-1,8kg/con. - Sau 126-130 ngày tuổi, gà bắt đầu đẻ, thời gian đẻ kéo dài từ 6-7 tháng, sản lượng từ 130-155 quả/mái/năm, trọng lượng 48-50gam/quả, tỷ lệ phối 93-95%.



15/ GÀ LƯƠNG PHƯỢNG :

Phân loại theo dòng, dòng

trống LP1, dòng mái LP3. Có nguồn gốc từ Trung Quốc. Phân bố nhiều tỉnh ở Việt Nam, như Hà Nội, Hà Tây, Thái Bình, Thanh Hóa, Huế, Quảng Ngải, Bình Định, Tp. HCM... - Lúc 20 tuần con trống nặng khoảng 2,0-2,2kg/con, con mái 1,7-1,8kg/con. - Bắt đầu đẻ sau 140-150 ngày tuổi. Sản lượng trứng từ 150 - 160 quả/mái/năm.



16/ GÀ KA BIA (GÀ KABIR) :

Phân loại theo dòng, nguồn gốc từ hãng Kabir Israel, nhập vào Việt Nam từ 1997 với các dòng trống - mái khác nhau, như K43, K400, K40, K900 và lai nhau tạo thành các dòng bố mẹ như CT1, CT3. Phân bố nhiều ở miền Bắc như Nam Định, Hà Nội, Hà Tây và một số tỉnh miền Trung... Khối lượng gà mới nở: 41gam/con, lúc 6 tuần tuổi nặng 920gam/con, lúc 25 tuần tuổi con trống nặng 2,8kg/con, con mái nặng 2,2 kg/con. - Năng suất trứng 170 quả/mái/70 tuần tuổi. Trứng nặng 59gam/quả. Tỷ lệ nuôi sống 97%.



17/ GÀ RỐT RI (GÀ RHODERI) :

Phân loại theo nhóm giống. Nguồn gốc từ 2 giống gà Rhode và gà Ri do Viện Chăn nuôi lai tạo, 1985 được công nhận là nhóm giống. Phân bố ở các nơi như Hà Nội, Bình Thắng - Bình Dương.

Lúc 8 tuần tuổi nặng 660gam/con, 19 tuần tuổi nặng 1,5 kg/con, 44 tuần tuổi nặng 1,9kg/con. Đẻ trứng lúc 135 ngày tuổi, trứng nặng 49gam/quả, năng suất trứng 180-200 quả/mái/năm.





18/ GÀ BÌNH THẮNG (GÀ BT1, BT2) :



Do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi Bình Thắng (Viện Khoa học Nông nghiệp miền Nam) lai tạo từ 2 dòng gà Goldline 54 và Rốt-Ri (Việt Nam). Phân bố ở Bình Thắng-Bình Dương và một số tỉnh phía Nam. - Khối lượng gà lúc 5 tháng tuổi khoảng: gà trống là 2-2,2kg/con, gà mái là 1,5-1,7kg/con. - Năng suất trứng: 180-200 quả/mái/năm

19/ GÀ HY LAI (HY LINE):



Phân loại theo dòng. Nguồn gốc từ Mỹ, nhập vào nước ta các dòng: Hy Lai Brao (Xí nghiệp Gà giống trứng dòng thuần Ba Vì, 1995). Phân bố ở các tỉnh miền Bắc. - Bắt đầu đẻ trứng lúc 18 tuần tuổi, đến tuần thứ 80 đẻ được khoảng 340 quả, quả trứng có màu nâu.

20/ GÀ ISA (MPK VÀ B-RAO) :

Phân loại theo dòng.



Nguồn gốc là loại gà thịt của hãng HUBARD-ISA, Pháp, nhập vào nước ta theo các dòng: ISA-MPK30, ISA-B-Rao, ISA-JA57 và được nuôi tại Xí nghiệp Gà giống Hòa Bình từ năm 1999. Phân bố ở miền Bắc, miền Trung. - Khối lượng cơ thể lúc 20 tuần tuổi từ 1,6-2,8kg/con. - Năng suất thay đổi tùy theo dòng. Bắt đầu thành thực sinh dục từ 23-26 tuần tuổi. Sản lượng trứng từ 110-170 quả/mái/năm.

21/ GÀ BE (BE88) :

Phân loại theo dòng.

Nguồn gốc từ gà thịt của Cu Ba, vào Việt Nam từ năm 1993 với 4 dòng: B1, É, B4, D3. Có nhiều ở Tam Đảo - Vĩnh Phú. - Khối lượng gà trống nặng 4,5-5 kg/con, mái nặng 3,5-4kg/con. - Lai dòng É và B4 tạo nên con lai Broiler nặng 2,2 kg/con lúc 7 tuần tuổi. - Thịt thơm, ngon.



22/ GÀ LO MAN (LOHMANN) :

Phân loại theo dòng, là gà thịt của Đức. Nuôi nhiều ở miền Trung. - Gà mái lúc trưởng thành nặng 3,5 kg/con. Bắt đầu đẻ lúc 180-240 ngày tuổi. Thời gian đẻ một lần kéo dài khoảng 6-7 tháng. Năng suất: 50-55 quả/mái/năm.



23/ GÀ RÔT 208 (ROSS 208) :

Phân loại theo dòng. Nguồn gốc Hungary, nhập vào Việt Nam năm 1992. Có ở Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi - Hà Nội. - Khối lượng lúc 38 tuần tuổi đối với con trống là 4,5kg/con, mái là 4,0kg/con. Đẻ lúc 180-240 ngày tuổi. Thời gian đẻ một lần



kéo dài từ 6-7 tháng và đẻ được từ 50-55 quả, mỗi quả có khối lượng 56-57gam/con.

24/ GÀ SẮC SÔ (SASSO) :

Phân loại theo dòng. Nguồn gốc thuộc dòng gà thịt của hãng Sasso



Pháp, nhập vào nước ta năm 2002. Phân bố nhiều tại Tam Đảo - Vĩnh Phú, Trại thực nghiệm Liên Minh-Hà Tây và một số nơi miền Bắc. Khối lượng lúc 9 tuần tuổi khoảng 2,5kg/con. Năng suất trứng trung bình 180 quả/mái/65 tuần. Khối lượng trứng khoảng 50gam/quả

25/ GÀ SAO HUNG-GA-RY (GUINEA FOWL) :

Phân loại theo giống. Nguồn gốc từ Hungary, nhập năm 2002. Phân bố ở



Viện Chăn nuôi Hà Nội. Khối lượng gà lúc mới nở: 29,5gam/con, 6 tuần tuổi: 0,6kg/con, lúc 27 tuần tuổi: 2,0kg/con và 38 tuần tuổi: 2,1-2,7kg/con. Bắt đầu đẻ lúc 26 tuần tuổi. Năng suất trứng trong 28 tuần đẻ là 50-100 quả tùy theo dòng.

26/ GÀ TÂY ĐEN :

Phân loại theo giống. Nguồn gốc từ Pháp, nhập vào Việt Nam từ lâu. Phân bố các tỉnh



Đồng bằng sông Hồng, nhiều ở tỉnh Hưng Yên. Lúc trưởng thành con trống nặng 5 kg/con, con mái nặng 3kg/con. - Bắt đầu đẻ lúc 180-240 ngày tuổi, thời gian đẻ một lần kéo dài từ 6-7 tháng và đẻ được khoảng 50-55 quả/mái.

XUÂN MỸ

(Nguồn : Át Lát các giống vật nuôi ở Việt Nam (Nhà Xuất bản Nông nghiệp - Hà Nội-2004)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI : NHÌN LẠI MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

* TS. PHẠM VĂN SÁNG

(Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai)

Năm 2004, một năm có nhiều ý nghĩa trong việc hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết tỉnh Đảng bộ Đồng Nai lần thứ VII. Nhận thức được tầm quan trọng đó và được Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai quan tâm chỉ đạo, đầu tư, hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2004, góp phần nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ của tỉnh Đồng Nai, đưa hoạt động khoa học và công nghệ từng bước phát triển ngang tầm với tiềm năng kinh tế của tỉnh.

Trong công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học đã tổ chức giám định 54 đề tài trong đó có 18 đề tài năm 2003 chuyển sang với kết quả đảm bảo tiến độ so với đề cương, kinh phí được duyệt và tổ chức nghiệm thu 16 đề tài, dự án cấp tỉnh và 01 dự án cấp Bộ trong đó có 05 đề tài đạt loại xuất sắc (29,4%), 12 đề tài, dự án đạt loại khá (70,6%). Trong số những đề tài đã nghiệm thu, có nhiều đề tài đưa vào ứng dụng ngay trong thực tế sản xuất, góp phần nâng cao năng lực khoa học công nghệ cho các ngành, chuyển giao được công nghệ đến người dân, đem lại nhiều hiệu quả thiết thực trong sản xuất và đời sống. Các đề tài, dự án trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn cũng không ngừng góp phần



TS. Phạm Văn Sáng – Giám đốc Sở KH&CN Đồng Nai phát biểu tại Hội thảo Khoa học “Điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Đồng Nai đến năm 2010”.

nâng cao giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, nâng cao sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác khoa giáo; giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội như an toàn giao thông, xóa đói giảm nghèo; thực hiện công bằng, dân chủ, tiến bộ xã hội...

Đổi mới và chủ động cho việc xây dựng kế hoạch 2005 nhằm quản lý chặt chẽ, khách quan từ khâu đầu

để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi hoàn thành đưa vào ứng dụng: tổ chức được các Hội đồng Khoa học công nghệ (KH&CN) tư vấn lựa chọn đề tài theo đúng qui trình, với kết quả từ 53 danh mục do các tổ chức, cá nhân đề nghị được chọn lại 19 đề tài đề nghị bố trí kế hoạch năm 2005. Rà soát, bổ sung và tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển KH&CN Tỉnh Đồng Nai đến năm 2010.

Soạn thảo và được UBND tỉnh ban hành 05 Quy định, gồm: “Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Tỉnh”, “Quy định về Phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định các đề tài KH&CN và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Tỉnh”, “Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài KH&CN cấp Tỉnh”, “Quy định về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Tỉnh”, “Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh”.

Công tác thông tin khoa học và công nghệ trong năm được quan tâm chỉ đạo, đổi mới sát với thực tế, nhờ vậy đã tạo nên những kết quả mang tính đột phá. Chương trình đưa thông tin khoa học công nghệ, Internet phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến với 12 xã, với cơ sở dữ liệu (CSDL) 20.000 công nghệ nông thôn tích hợp tại các thư viện điện tử



xã khi triển khai dự án; CSDL 300 phim KHCN; CSDL 260 chuyên gia tư vấn; CSDL 200 câu hỏi đáp dịch hại trên một số cây trồng phục vụ nông nghiệp nông thôn Đồng Nai, đã giúp bà con nông dân được tiếp cận với phương tiện thông tin hiện đại của Thế kỷ, qua đó giúp họ nâng cao vốn sống và sự hiểu biết, nắm bắt tình hình đang diễn ra trong nước và trên Thế giới. Việc làm thiết thực hơn cả là mô hình thông tin này giúp người dân ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn. Đã tổ chức các Chợ Khoa học -

Công nghệ tại huyện Tân Phú, một hình thức phong phú để chuyển tải thông tin về khoa học công nghệ đến với người dân ở vùng sâu vùng xa - phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Điều này đã góp phần thay đổi nhận thức của người nông dân đối với việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đem lại kết quả cao hơn trong sản xuất nông nghiệp. Đây là biện pháp có hiệu quả trong việc tạo dựng và phát triển thị trường khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, việc gắn kết hoạt động khoa học công nghệ với các doanh nghiệp đã triển khai và thu được kết quả ban đầu: tham gia Hội chợ quốc tế thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2004 với 12 thương hiệu thuộc 12 doanh nghiệp được công nhận danh hiệu "Thương hiệu nổi tiếng và có uy tín với người tiêu dùng - 2004".

Bản tin và tập san Khoa học và Công nghệ hàng tháng với chất lượng được nâng lên, đặc biệt kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/04, Quốc khánh 2/9 và các số chuyên đề chuyên đề về kinh nghiệm xây dựng chính phủ điện tử ở Singapore; Đồng Nai, thương hiệu nổi tiếng và có uy tín; Chợ công nghệ và thiết bị Tân Phú - 2004; Đồng Nai ký qua mạng ủng hộ vụ kiện chất độc màu da cam. trang thông tin điện tử KHCN với hiệu suất truy cập trên 1.000 lượt mỗi ngày là phương tiện hiện đại cung cấp thông tin, vừa là công cụ đắc lực phục vụ quản lý nhà nước về KHCN trên địa bàn tỉnh. Năm 2004 đã có 520.000



Đông đảo đại biểu và người dân tham quan điểm cung cấp thông tin tại xã Sông Trầu - huyện Trảng Borm.

lượt người truy cập xem thông tin KHCN

Hoạt động quản lý công nghệ đã có những chuyển biến tích cực tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng quản lý công nghệ hướng đến những năm sau. Được

Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, đã thực hiện thành công đề tài "Đánh giá hiện trạng công nghệ và xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực công nghệ của doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai" với kết quả điều tra và đánh giá hiện trạng công nghệ của 543 doanh nghiệp, trở thành điểm chỉ đạo của Bộ để rút kinh nghiệm chỉ đạo triển khai trong cả nước.

Hoạt động Sở hữu trí tuệ cũng đã thực sự nâng lên một bước rõ rệt, đã hướng dẫn cho 103 đơn vị, cá nhân đăng ký quyền Sở hữu Công nghiệp; hỗ trợ các Hội nghề nghiệp đăng ký Nhân hiệu tập thể cho các sản phẩm truyền thống của tỉnh như sản phẩm bưởi Biên Hoà (Hội làm vườn huyện Vĩnh Cửu), sản phẩm Gốm mỹ nghệ (Hiệp hội Gốm mỹ nghệ tỉnh Đồng Nai)... Tham gia Hội chợ Quốc tế Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam 2004 được tổ chức tại Hà Nội. Hội thi STKT và Chương trình Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong

lao động và học tập năm 2004 với 214 giải pháp tham dự, tăng 72% so với năm 2003; Hội thi sáng tạo Rôbot trong toàn tỉnh.

Hoạt động an toàn bức xạ, hạt nhân : từng bước cập nhật, bổ sung kiến thức và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân góp phần nâng cao nhận thức cho các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh. Trong năm cấp Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho 9 cơ sở X-quang trên địa bàn tỉnh.

Đối với vấn đề xây dựng năng lực khoa học công nghệ, tỉnh đã hình thành được mạng lưới nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ tới huyện, thành lập Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ của tỉnh, sớm đưa vào hoạt động mang lại hiệu quả bước đầu...; Đề xuất triển khai chương trình đào tạo 500 Tiến sỹ, Thạc sỹ nhằm phát triển



nguồn nhân lực có chất lượng cao, có cơ cấu trình độ, chuyên môn phù hợp với các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên.

Sản phẩm khoa học từ kết quả nghiên cứu đã từng bước được thương mại hóa như đã cung cấp 5000 cây bưởi, 4000 phong lan nuôi cấy mô, chuyển giao mô hình văn phòng điện tử cho Viện Năng lượng nguyên tử, Sở Khoa học và Công nghệ Bà Rịa Vũng Tàu, thiết kế website cho tạp chí hoạt động khoa học thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội gốm, Làng bưởi Tân Triều, các xã điểm trong mô hình cung cấp thông tin khoa học công nghệ, viết phần mềm cho Chi cục quản lý thị trường tỉnh...

Đã hoàn chỉnh, vận hành hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000: 2000 theo phương thức trực tuyến, đã được Tổ chức Quacert đánh giá chấp thuận chứng nhận.

Công nghệ thông tin được ứng dụng có hiệu quả trong thực tế. Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai là đơn vị đi tiên phong trong việc hình thành mô hình Văn phòng điện tử. Qua từng bước phát triển và đi vào hoạt động, đến nay Sở đã nâng cấp



Đại diện lãnh đạo Bộ KH&CN phát biểu tại Hội thảo báo cáo kết quả đề tài "Đánh giá hiện trạng công nghệ và xây dựng cơ sở dữ liệu về năng lực công nghệ, trên địa bàn của tỉnh Đồng Nai".

lên thành văn phòng điện tử (E-Office) lên thành Văn phòng di động (M-Office) và đang chuẩn bị cho bước tiếp theo lên Văn phòng thông minh (I-Office), phát huy hiệu quả trong công tác điều hành mạng nội bộ, từng bước chuyên nghiệp hoá. Ứng dụng thành công mạng LAN không dây và áp dụng công nghệ Internet không dây trong công tác điều hành của Sở. Chương trình đăng ký trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu đối

với hoạt động Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đã đưa vào hoạt động thành công; Chương trình theo dõi, chỉ đạo, tham dự hội nghị từ xa hỗ trợ tích cực cho công tác chỉ đạo, điều hành. Ngoài ra, Sở còn tổ chức các lớp tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin cho các ban ngành, xã phường; tổ chức Hội thi Chủ tịch xã/phường giỏi ứng dụng công nghệ thông tin tạo hiệu ứng mạnh đến phong trào học tập và ứng dụng công nghệ thông tin ở cơ sở.

Hoạt động Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được triển khai rộng khắp: đã hỗ trợ nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp không chỉ về sở hữu trí tuệ, sáng kiến mà còn về quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9000 và 14000, đẩy mạnh quản lý chất lượng sản phẩm đến các doanh nghiệp. Hoạt động này nhằm mục đích giúp các doanh nghiệp quản lý chất lượng hàng hoá và hạn chế gian lận trong thương mại, thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Công tác Thanh tra KHCN cũng đã theo dõi và chỉ đạo và bám sát vào các lĩnh vực: thanh tra đo lường - chất lượng, thanh tra sở hữu trí tuệ, thanh tra về an toàn và kiểm soát các bức xạ... Kết quả đã thanh tra 260 đơn vị, phát hiện và xử lý 66 đơn vị vi phạm, xử phạt hành chính 93.000.000 đồng.

Nhìn chung trong năm 2004, hoạt động khoa học và công nghệ của Sở có nhiều bước tiến nổi bật, đặc biệt trong xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ; các hoạt động khoa học công nghệ đã tạo được sắc thái riêng, có hiệu ứng cao trong xã hội, bước đầu tạo lập được thị trường khoa học công nghệ trong tỉnh. Hoạt động nghiên cứu khoa học được đổi



Bà Nguyễn Thị Huệ - PGD Sở KH&CN trao giấy chứng nhận danh hiệu "Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng và Thương hiệu có uy tín cho 12 doanh nghiệp năm 2004".



mới theo hướng tập trung nghiên cứu đề tài dự án và xét chọn chặt chẽ qua kết quả tư vấn khách quan của Hội đồng khoa học. Công tác thông tin khoa học được thực hiện thường xuyên hơn, đáp ứng nhu cầu cho người dân và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động khác như: công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ, công tác quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công tác



Lễ tiếp nhận giống bưởi sạch do Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai chuyển giao tại huyện Vĩnh Cửu.

thanh tra... đều được triển khai rộng khắp, đạt hiệu quả cao và đi vào chiều sâu. Hoạt động quản lý Nhà nước về Khoa học và Công nghệ của Tỉnh đạt được kết quả trên là nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, nhất là chỉ đạo về chuyên môn và hỗ trợ có hiệu quả của Bộ Khoa học và Công nghệ, từ đó tạo điều kiện cho Sở hoàn thành nhiệm vụ, đưa ngành khoa học công nghệ từng bước phát triển ngang tầm với tiềm năng kinh tế của tỉnh, gắn kết hoạt động khoa học với đời sống thực tiễn.

P.V.S

Đồng Nai:

Đưa thông tin khoa học và công nghệ về với các xã vùng sâu, vùng xa

Để từng bước ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông vào việc cung cấp thông tin khoa học và công nghệ đến với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thay đổi phương thức canh tác truyền thống áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất và đời sống nông thôn, trên cơ sở đó, năm 2003 Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tiến hành xây dựng dự án: "Xây dựng mô hình cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai" và dự án này đã được Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cho phép triển khai thực hiện tại Quyết định số 4970/2003/QĐ.CT.UBT ngày 25-12-2003.

Dự án nêu trên được chính thức bắt đầu triển khai thực hiện từ tháng 12-2003 và bước đầu đã chọn 12 xã điểm để xây dựng mô hình cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn, vùng sâu, vùng xa gồm: xã An Viễn và Sông Trầu thuộc huyện Trảng Bom; xã Long An thuộc huyện Long Thành; xã Đại Phước thuộc huyện Nhơn Trạch; xã Tân Bình thuộc huyện Vĩnh Cửu, xã Xuân Trường thuộc huyện Xuân Lộc; xã Bình Lộc thuộc Thị xã Long Khánh; xã Nam Cát Tiên thuộc huyện Tân Phú; xã Phú Vinh thuộc



TS Phạm Văn Sáng - GD Sở KHCN Đồng Nai phát biểu tại lễ tổng kết nghiệm thu dự án xây dựng mô hình cung cấp thông tin KHCN.

huyện Định Quán; xã Xuân Thạnh thuộc huyện Thống Nhất; xã Long Giao thuộc huyện Cẩm Mỹ; xã Hiệp Hòa thuộc Tp. Biên Hòa.

Mục tiêu của dự án là nhằm góp phần nâng cao dân trí, xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho cư dân các xã được lựa chọn triển khai dự án làm cơ sở để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2005 và các năm tiếp theo.

Sau hơn 12 tháng thực hiện tại mỗi Điểm Thông tin khoa học và công nghệ xã đã được xây dựng:

Về Nguồn lực thông tin: 01 thư viện điện tử Công nghệ nông thôn với khoảng 20.000 công nghệ và tiến bộ khoa học và kỹ thuật toàn văn; 01 cơ sở dữ liệu Chuyên gia và Tổ chức tư vấn với 260 chuyên gia và tổ chức tư vấn thuộc các lĩnh vực giống cây con, phân bón, thú y, chế biến nông, lâm, thủy, hải sản,...; 01 thư viện điện tử phim Khoa học và Công nghệ với hơn 300 phim



khoa học và công nghệ về kỹ thuật nuôi trồng và phòng trừ bệnh cho động, thực vật các loại; 01 trang thông tin điện tử của xã trên Internet cung cấp toàn bộ những thông tin về các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của xã đến các đối tượng dùng tin trong và ngoài nước.

Về trang thiết bị :

Trang bị cho mỗi xã 2 bộ máy vi tính, 1 máy in lazer, 1 bộ ổn áp nguồn và lưu điện, 1 máy chụp hình kỹ thuật số và các trang bị văn phòng khác như bàn, ghế tủ đựng tài liệu, thiết lập 1 đường dây điện thoại đường dài để truy cập Internet và kết nối sử dụng với Văn phòng điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai.

Về nguồn nhân lực :

Để mỗi điểm thông tin khoa học và công nghệ có thể chủ động trong vận hành, duy trì tốt hoạt động; làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện mô hình thành công và ngày một phát triển, đóng góp hiệu quả cho tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, mỗi điểm thông tin xã có 2 đồng chí cán bộ được đào tạo về kỹ thuật, công nghệ theo dự án yêu cầu gồm : kỹ năng khai thác và cập nhật CSDL thuộc thư viện điện tử; cung cấp thông tin theo yêu cầu người dân, cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc xã; cách sử dụng, bảo quản và kỹ thuật chụp hình qua máy chụp hình kỹ thuật số; khai thác và cập nhật thông tin trên Internet; công nghệ liên



Lễ ký kết bàn giao mô hình cung cấp thông tin KHCN tại xã Sông Trầu huyện Trảng Bom.

thông, trao đổi thông tin qua mô hình Văn phòng điện tử với Sở Khoa học và Công nghệ; tập hợp các yêu cầu thông tin khoa học và công nghệ để khuyến nghị cung cấp, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin; 02 cán bộ này được lãnh đạo xã trực tiếp chỉ đạo và quản lý theo hướng dẫn về chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Ngoài ra mô hình của các điểm thông tin khoa học và công nghệ các xã còn được bổ sung thêm cơ sở dữ liệu 200 câu hỏi đáp về dịch hại cây trồng, đặc biệt để phát huy tối đa hiệu quả của mô hình nói trên và tạo điều kiện thuận lợi cho công việc báo cáo và trao đổi thông tin giữa điểm thông tin khoa học và công nghệ xã với Sở Khoa học và Công nghệ, vì vậy mô hình cũng đã thiết lập một "cơ chế trao đổi và cập nhật thông tin hai chiều giữa cơ sở và địa phương, trung ương" bằng việc thông qua hệ thống mạng ảo trên Internet kết nối trực tiếp vào chương trình quản lý và điều hành qua mạng của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai. Vì vậy, mọi giải đáp thắc mắc của người dân tại các điểm

thông tin, xã sẽ tiếp thu, tìm kiếm trong CSDL nếu không có mọi ý kiến thắc mắc của người dân sẽ được chuyển về Sở khoa học và công nghệ và những thông tin phản hồi từ Sở cũng sẽ được chuyển cho điểm thông tin xã thông qua hệ thống trên, cho nên mọi thông tin được giải đáp và cung cấp đến người dân được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

Qua 01 năm triển khai hiệu quả mà mô hình cung cấp thông tin khoa học và công nghệ tại mỗi xã mang lại :

+ Người dân được tiếp thu những thành tựu về khoa học - kỹ thuật trong và ngoài nước, nâng cao tầm nhận thức đến với người dân về tác động của khoa học và công nghệ cũng như những truyền thống, văn hóa của các dân tộc;

+ Người dân đã dần thay đổi những phương thức canh tác truyền thống chuyển sang ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, chăn nuôi, chế biến và bảo quản sau thu hoạch, đã giúp cho bà con nông dân thay đổi cách nhìn và những suy nghĩ cục bộ như



trước đây;

+ Thông qua mô hình này giúp người nông dân khi thu hoạch nắm bắt được giá cả sản phẩm của mình vì giá cả của các nông sản được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của xã;

+ Người dân được tiếp cận nhanh những thông tin mới nhất trong cả nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Những người nông dân không có điều kiện xem thời sự trong và ngoài nước trên truyền hình thì cũng thông qua trang thông tin điện tử của xã được nối kết trực tiếp với trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai trên Internet thì người dân có thể xem lại được những chương trình thời sự này...;

+ Bằng công nghệ số hóa các nguồn tin, trên các vật mang tin hiện đại và kênh truyền tin trực tuyến và ngoại tuyến, tri thức khoa học và công nghệ được phổ biến trực tiếp tới người dùng tin ở cơ sở một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác, liên kết các khâu giáo dục và đào tạo, nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh;

+ Người nông dân lần đầu được tiếp xúc với công nghệ thông tin hiện đại và họ nắm bắt được công nghệ tạo niềm tự hào và tin tưởng vào chủ trương đường lối phát triển nông nghiệp nông thôn của Đảng và Nhà nước trong đó có chính sách phát triển dựa vào khoa học và công nghệ thấy tự tin trong công việc;

+ Thông tin được sử dụng như một nguồn lực kinh tế để sáng tạo ra của cải vật chất, hàm lượng tri thức từng bước được đưa vào các sản phẩm và dịch vụ để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ;

+ Thông tin khoa học và công nghệ đã đến được tận người dùng tin cuối cùng, bỏ qua khâu trung gian, làm cho người dân có đủ thông tin cần thiết để giải quyết công việc của mình một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác;

+ Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ tạo ra cơ hội cho nông dân tiếp cận và hưởng thụ văn hóa, giáo dục trong nước và quốc tế một cách bình đẳng như người dân sống ở thành thị;

+ Trang web của xã giúp cho xã tự giới thiệu về tiềm năng của mình những sản phẩm và dịch vụ của xã với mọi người trong nước và quốc tế;

+ Mô hình tổng hợp công nghệ thông tin và truyền thông, chuyên môn hóa quá trình thông tin khoa học và công nghệ từ khâu tạo nguồn, kênh truyền tin, người dùng tin đầu cuối và nhận tin phản hồi làm cho người nông dân không chỉ đơn thuần là người nhận tin mà còn là người xử lý thông tin, biến thông tin thành trí thức sử dụng trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đồng thời tạo ra những tri thức mới thông qua việc giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ, cũng như kinh nghiệm làm ăn của xã mình với cộng đồng khác trong và ngoài nước.

Từ hiệu quả thực tiễn nêu trên của dự án sau khi triển khai thí điểm tại 12 xã nêu trên, trong thời gian 12 tháng kể từ tháng 12 năm 2003,

dự án "Xây dựng mô hình cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai" đã được tổng kết nhiệm thu vào ngày 03 tháng 12 năm 2004 và được Hội đồng khoa học công nghệ cấp tỉnh đánh giá cao, xếp loại xuất sắc. Dự kiến năm 2005 chương trình sẽ tiếp tục mở rộng đối tượng phục vụ là cư dân trên địa bàn xã và đang được Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch nhân rộng mô hình dự kiến tại 44 xã với điểm đặt Điểm Thông tin khoa học và công nghệ là các Trung tâm học tập cộng đồng xã; phấn đấu tới năm 2008 sẽ nhân rộng đến tất cả các xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

PHẠM VĂN HUYỀN

(Trung tâm Tin học và thông tin Khoa học - Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai)



Cán bộ phụ trách điểm thông tin KHCN xã Đại Phước trình diễn mô hình tại buổi lễ bàn giao.



KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỐ.06/2004

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

260 QL.15 - TP. Biên Hòa
ĐT : (061) 819565 - 822297
Fax : (061) 825585
E-mail : dostdn@hcm.vnn.vn
Website : www.dost-dongnai.gov.vn

Tổng biên tập
TS. PHẠM VĂN SÁNG
Giám đốc

Biên tập :
ThS. PHẠM GIA HẢI
NGUYỄN THÀNH CHÍN
PHẠM VĂN HUYỀN
NGÔ ĐỨC TÙNG
BÙI PHONG
NGUYỄN VĂN VIỆN

Thư ký
NGUYỄN THÀNH CHÍN

Trình bày :
ĐỖ ĐAN THÙY

Giấy phép xuất bản số
0051/GPXB do Sở VH-TT Đồng Nai
cấp ngày 13/12/2004



XUÂN ẤT DẬU - 2005

TRONG SỐ NÀY

THƯ CHÚC TẾT :

- ▶ Thư chúc Tết của TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai.
- ▶ Thư chúc Tết của Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai và BBT Thông tin KHCN.

1

XUÂN ẤT DẬU-2005

- ▶ Có một mùa Xuân Kỷ Dậu trong cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh. (TS. Đinh Thu Xuân) 2
- ▶ Những cái Tết và mùa Xuân xa quê hương của Bác Hồ. (Văn Bình) 3
- ▶ Tết Nguyên đán và những phong tục truyền thống. (M. Vương) 4
- ▶ Những phiên chợ Tết ở Việt Nam. (Phạm Minh) 6
- ▶ Phong tục đón năm mới ở các nước. (THKC) 8
- ▶ Câu đối Tết. (THKC-Trí Ân-Xuân Kiều-Uất Kim Hương) 11
- ▶ Phú chúc nhà nông. (Rồng Rắn) 12
- ▶ E-Card - Những cánh thiệp chúc Tết trên không gian ảo. (Lê - Lan) 13
- ▶ Những danh nhân tuổi Dậu trong lịch sử nước ta. (Văn Bình) 14
- ▶ Lịch sử ghi dấu những mùa Xuân. (THKC) 16
- ▶ Hình tượng con Gà qua các nền văn hóa. (Phan Đình) 17
- ▶ Những chuyện lạ về dòng tộc Gà. (Tịnh Thủy) 19
- ▶ Năm Ất Dậu, giới thiệu một số dòng, giống GÀ. (Xuân Mỹ) 20
- ▶ Năm Dậu, Nói chuyện Gà : Gà nòi. (Tịnh Bảo Bảo) 24
- ▶ Mùa Xuân với Lễ hội đâm trâu. (Nguyễn Văn Chương) 26
- ▶ Để nồi măng hầm được ngon. (Bình An) 27
- ▶ Làm thế nào để giữ hoa tươi lâu? (Vũ Quang Lăng) 28
- ▶ Ngày Tết-Cắm hoa cũng cần phong thủy. (Bình An) 29

TRANG THƠ XUÂN

30

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- ▶ Nhìn lại 1 năm hoạt động KH&CN Đồng Nai. (TS. Phạm Văn Sáng, GD Sở KH&CN) 32
- ▶ Đồng Nai đưa thông tin khoa học và công nghệ về với các xã vùng sâu, vùng xa. (Phạm Văn Huyền) 35
- ▶ Điều tra, đánh giá hiện trạng và xây dựng CSDL về năng lực công nghệ - Lợi ích từ các bên. (Bích Thuận) 38
- ▶ Một số khác biệt giữa các bậc thiên tài với người thường. (Chính Luận) 39
- ▶ Cảnh thận với hàng giả, hàng nhái đối với thuốc diệt côn trùng và thuốc tẩy rửa. (Tiến Dũng) 40
- ▶ 15 hành động quốc gia về bảo vệ động, thực vật hoang dã. (Xuân-Thành) 41

TRAO ĐỔI

- ▶ Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Trần Văn Giàu. (THKC) 43
- ▶ Người mang hai cái "sĩ". (Thu Dung) 45
- ▶ Kết quả một chuyến đi về các miền địa đầu Tổ quốc (Phạm Văn Huyền - Bùi Xuân Phong) 47
- ▶ Nỗi nhớ mênh mông. (Lan Hương) 51
- ▶ Mùa Xuân nhìn qua cửa sổ. (Khuê Việt Trường) 52
- ▶ Giải Nobel năm 2004 và những bất ngờ. (THKC) 55